

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 515

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Trần Thị Giang Hiền

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 26.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội – HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 648, bắt đầu xem từ hàng thứ năm, câu thứ hai.

“Nhu lai vạn kiếp huân tu, nhập Phật tri kiến, nãi dĩ Phật chi tri kiến khai thị ngã đẳng, phổ lệnh ngộ nhập. Dĩ Phật quả giác, tác ngã nhân tâm, bất lịch tam kì, đốn nhập Phật trí”. Lần trước chúng ta học đến đoạn này. Mấy câu này rất quan trọng.

Hiện nay thiếu sót lớn nhất ở xã hội chúng ta là hiếu đạo, không biết hiếu thuận với cha mẹ, không biết tôn kính sư trưởng, không biết ân đức, vì vậy đương nhiên sẽ không biết thế nào là báo ân. Mấy câu này cho chúng ta biết, Đức Phật A Di Đà có công đức thế nào với chúng ta, ân đức này lớn đến đâu. Những lời Đức Thế Tôn nói, chúng ta phải tin, từng câu nói đều là lời chân thật, Phật Bồ tát chắc chắn không lừa dối người khác. Những người muốn lừa dối người khác, họ đều có một mục đích, có một ý đồ. Đức Phật cách chúng ta bây giờ ba ngàn năm, Ngài đối với người của ba ngàn năm sau, chúng ta tự hỏi, Ngài có mục đích gì, có ý đồ gì? Nếu nói không có mục đích, không có ý đồ lừa dối người khác, thế tức là thần kinh không bình thường, người có thần kinh không bình thường nói được nhiều kinh điển như vậy không? Nói được nhiều đạo lý như vậy không? Đó là điều không thể. Vì vậy chúng ta có thể tin rằng mỗi câu mà Đức Phật dạy đều là những lời nói thật. Đức Phật bảo với chúng ta, A Di Đà Phật đã tích lũy công đức từ lâu đời, vì vậy ở đây nói “vạn kiếp huân tu”, đó không phải là thời gian tu hành ngắn ngủi, chúng ta nói là đời đời kiếp kiếp. Cổ nhân cho rằng tu hành mười kiếp, tích lũy công đức mười kiếp, thì có thể làm Đế vương, vì vậy không phải ngẫu nhiên mà được làm Đế vương, là thành tựu tu hành từ nhiều kiếp mà có, đều là tu thiện hành. Nếu như tích ác, có những việc làm ác độc, thì người đó đã xuống địa ngục rồi, đến tam đồ rồi. Phải làm việc thiện, mới có thể hưởng đại phú đại quý ở thế gian này.

Đức Phật tu hành vô lượng kiếp, trước mười lăm kiếp, Ngài làm Quốc vương ở nhân gian, người ta tặng Ngài một mỹ hiệu, ca ngợi Ngài, gọi là Thế Nhiêu Vương, Thế Nhiêu Vương là ca tụng Ngài, thế gian này có đầy đủ mọi thứ. Cho thấy Ngài có phúc báo rất lớn. Nhiều đời vua ở Trung Quốc được xưng là Thế Nhiêu Vương, tôi nghĩ người đầu tiên có thể tính đến là Vua Càn Long, Vua Càn Long thật có phúc báo,

làm Hoàng đế 60 năm, còn làm Thái Thượng Hoàng 4 năm nữa, đúng là đất nước cường thịnh, nhân dân an lạc. Một vị Hoàng đế tốt như vậy, phúc báo lớn như vậy, lúc đó Thế Gian Tự Tại Vương Như lai tại thế, đã gặp được rồi, duyên thù thắng, nghe Đức Phật giảng kinh thuyết pháp, Ngài đã giác ngộ. Giác ngộ như thế nào? Không làm Quốc vương nữa, từ bỏ ngai vàng, Ngài không cần địa vị đó, cũng không cần giang sơn, xuất gia tu hành. Đã xuất gia với Tự Tại Vương Phật. Đức Phật đã ban cho Ngài Pháp hiệu là Pháp Tạng, chính là Pháp Tạng Tỳ Kheo, đó là mười lăm kiếp trước. Chúng ta phải nhớ kỹ, Ngài đã từng huân tu tích lũy công đức trong vô lượng kiếp, vì vậy sau khi xuất gia cũng rất thông minh giỏi giang, phát 48 đại nguyện, mỗi đại nguyện đều giúp khổ nạn chúng sanh, không hề vì bản thân mình. Phát nguyện xong phải thực hiện, nguyện đó mới là thật, nếu phát nguyện rồi vẫn không thực hiện thì nguyện đó không phải là thật. Muốn thực hiện thì phải tu hành, cần thời gian bao lâu? Cần thời gian 5 kiếp, để tu nguyện 48 đại nguyện, khiến cho 48 đại nguyện đều viên mãn. Viên mãn ở đây, là công đức bốn nguyện đã thành tựu thế giới cực lạc, thế giới cực lạc này sẽ tự hình thành, không ai thiết kế, cũng không ai thi công, tự nhiên mà thành.

Đạo lý này đáng tin không? Đức Phật đã nói trong Kinh, nhiều người không chú ý đến, nhưng nói ra mọi người đều biết, Đức Phật nói: “nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”, có ai tin không? Thế giới cực lạc được sinh ra từ tâm Phật A Di Đà, Ngài tưởng điều gì? Chính là 48 đại nguyện, Quý vị có thể thấy 48 đại nguyện đã thành tựu ở khắp nơi trong thế giới cực lạc. Về việc này mấy ngàn năm nay, dù Đức Phật thường nói trong kinh điển, người thật sự hiểu được điều này không nhiều, nhưng mọi người đều biết Đức Phật là người tốt, Ngài không vọng ngôn, lời Phật dạy chắc chắn là đúng. Nhưng ý nghĩa quá thâm sâu, thật là không hiểu, không hiểu thì sinh nghi vấn, đó là chắc chắn.

Chúng ta có thể thấy tình hình gần đây, chúng ta thử nghĩ xem thế giới của chúng ta, kinh điển đã nói rất nhiều, tôn giáo khác cũng đã nói rất nhiều, thiên đường, địa ngục. Thiên đường từ đâu mà có? Từ thiện niệm mà ra. Thiên đường không có người thiết kế, cũng không có người thi công; địa ngục cũng không phải do con người thiết kế, cũng không phải do người nào đó tạo ra, điều này chúng ta đã đọc rất nhiều, là do nghiệp lực sở cảm. Nghiệp lực sở cảm và nguyện lực thành tựu không phải có cùng một ý sao? Thiện nghiệp tự nhiên thiên đường sẽ xuất hiện, ác nghiệp tự nhiên địa ngục sẽ xuất hiện. Gần đây, nếu chúng ta quan sát, tư duy một cách tỉ mỉ, con người đều nằm mơ, có lúc Quý vị mơ thấy thiên đường, có lúc Quý vị mơ thấy địa ngục, giống như thật, thiên đường trong mơ của Quý vị do ai tạo ra? Địa ngục trong mơ của Quý vị do ai tạo ra? Không ai cả, chẳng phải nó cho Quý vị biết tâm tưởng sự thành đó sao? “Nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh”. Ý niệm độc ác của chúng ta nhiều, việc làm độc ác sẽ nhiều, đêm về nằm mơ thấy địa ngục, đó là ác niệm ác hành

biến thành. Thiện niệm thiện hành thì biến thành thiên đường, Quý vị lên thiên đường, nhìn thấy nhiều chuyện vui trên thiên đường, đều do tâm nghĩ mà thành.

“Tâm tưởng sự thành”, đã được nhà khoa học cận đại phát hiện ra. Chúng ta không thể không ca ngợi nhà khoa học người Đức Planck. Ông ấy là thầy của Einstein. Cả đời ông nghiên cứu lượng tử lực học, là nhà Vật lý lượng tử, ông đã bỏ ra rất nhiều thời gian để quan sát, nghiên cứu, vật chất rốt cuộc gì? Nhà khoa học phát hiện vũ trụ chỉ có ba thứ, ba thứ này tạo nên thập pháp giới y chính trang nghiêm, chúng ta nói vũ trụ muôn hình vạn trạng, đều được tạo bởi ba thứ này. Thứ nhất là năng lượng, thứ hai là tin tức, thứ ba là vật chất. Ông ấy truy nguồn nghiên cứu vật chất rốt cuộc là cái gì, cuối cùng đã phát hiện, thì ra vật chất được tạo bởi ý niệm. Không phải Đức Phật đã dạy “nhất thiết pháp tùng tâm tưởng sanh” đó sao? “nhất thiết pháp” là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất được tạo ra từ ý niệm. Phát hiện này thật là giỏi, nhưng Đức Phật phát hiện ra sớm hơn, Đức Phật đã phát hiện từ ba ngàn năm trước, đã biết rồi. Đức Phật nói cả vũ trụ này từ đâu mà có? “Tâm hiện thức biến”, tâm là tự tánh, là chân tâm; vật chất có nhiều biến hóa như thế, có xuân hạ thu đông, có sanh trú dị diệt, có những biến hóa này, chính là thức, thức là phân biệt chấp trước, chính là ý niệm này. Trong báo cáo nghiên cứu của ông ấy nói rất rõ ràng, trên thế gian này căn bản không hề có cái gọi là vật chất. Vật chất là gì? Cơ sở của vật chất là ý niệm, nó là huyền tướng được sinh ra bởi ý niệm tích lũy, hoàn toàn giống với những gì Đại thừa tướng tông đã nói.

Cả vũ trụ này từ đâu mà có? Đức Phật bảo với chúng ta, do nhất niệm bất giác. Nhất niệm bất giác này không hề dễ hiểu, cái gì là “nhất niệm”, cái gì là “bất giác”? Chúng ta đọc đoạn đối thoại giữa Thích Ca Mâu Ni Phật và Di Lặc Bồ tát, sẽ biết nhất niệm là gì, nhất niệm có quan hệ gì với chúng ta. Đức Phật hỏi Di Lặc Bồ tát, Di Lặc Bồ tát là chuyên gia duy thức, Ngài là tổ sư đời thứ nhất Pháp tướng duy thức tông. Đức Phật hỏi Ngài, “tâm hữu sở niệm”, phạm phu chúng ta, trong tâm chúng ta luôn có một ý niệm, tự chúng ta biết ý niệm này là thiện niệm hay ác niệm, trong ý niệm này có bao nhiêu ý niệm nhỏ, hợp thành ý niệm này? Ngài hỏi có mấy niệm, có mấy tướng, có mấy thức? Những lời này chúng ta hỏi không ra, chỉ có Đức Phật mới có thể hỏi. Tướng, hiện tượng vật chất, thức, hiện tượng tinh thần, trong một ý niệm có hiện tượng tinh thần, có hiện tượng vật chất, Đức Phật còn hỏi Ngài có bao nhiêu? Di Lặc Bồ tát trả lời là một khảy móng tay, thời gian một khảy móng tay rất ngắn, khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, trăm ngàn là mười vạn, một trăm lần ngàn, 32 ức x 10 vạn, bằng 320 triệu, một ý niệm của chúng ta có bao nhiêu tế vi niệm, hợp thành một ý niệm? Trong khoảng thời gian khảy móng tay, có 320 triệu niệm vi tế.

“Niệm niệm thành hình”, hình chính là hiện tượng vật chất, vì vậy hiện tượng vật chất đến từ ý niệm. “Hình giai hữu thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có hiện tượng tinh thần, “thức” là gì? Thọ tướng hành thức, trong mỗi ý niệm đều có. Khoa

học hiện đại khi tính thời gian lấy giây làm đơn vị đo, mỗi giây chúng ta có thể khảy mấy lần? tôi có thể khảy bốn lần, tôi tin còn có người có thể khảy nhanh hơn tôi, có sức khỏe hơn tôi, trẻ tuổi, có thể khảy 5 lần, $5 \times 320 = 1600$ triệu, đơn vị là ngàn triệu, một giây có 1600 triệu niệm vi tế, mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất. Nhưng sự sanh diệt của hiện tượng vật chất Quý vị phải nhớ kỹ, tốc độ sanh diệt của nó là 1600 triệu trên mỗi giây, có nghĩa là cứ mỗi giây có 1600 triệu lần sanh diệt, vì vậy nó là giả chứ không phải thật. Đức Phật đã dạy “phàm sở hữu tướng giai là hư vọng”, rất thực tế, vì vậy gọi là thực tướng chính là chân tướng.

Tinh thần và vật chất không chia cắt nhau ra được, có tinh thần thì có vật chất, có vật chất thì có tinh thần. Tinh thần tức là có cảm nhận, vật chất có cảm nhận hay không? Có, cả vũ trụ này đều có cơ thể, sống chứ không phải chết, mọi hiện tượng vật chất đều có cảm nhận.

Mười mấy năm gần đây, Tiến sĩ Giang Bồn Thắng ở Tokyo đã dùng nước làm thí nghiệm, nước là khoáng vật, đã chứng minh được nó có thể nhìn, có thể nghe, có thể hiểu ý con người. Chúng ta dùng thiện niệm đối đãi nó, kết tinh sinh ra trong phòng thí nghiệm rất đẹp, dùng ác niệm đối đãi nó, thì bề mặt của nó rất xấu xí, mấy trăm ngàn lần thí nghiệm đều không có một sai sót nào. Bức tranh đẹp nhất là cái gì? Là tình thương, cảm ân, hai ý niệm này cho ra bức tranh đẹp nhất. Vì vậy Giang Bồn hỏi tôi, tình thương và cảm ân có phải là hạt nhân của vũ trụ? Tôi nói với ông ấy, ông nói rất đúng, hạt nhân của vũ trụ chính là tình thương. Trước khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, bậc Thánh hiền của Trung Quốc đã biết, vì vậy giáo dục của Trung Quốc ngàn vạn năm nay đều lấy tình thương làm hạt nhân. Giáo dục truyền thống của Trung Quốc là giáo dục tình thương, xuất phát từ đâu? Trong ngũ luân có phụ tử hữu thân, tình thương giữa cha mẹ và con cái, đó là trời sinh, không phải được dạy.

Rõ ràng hơn, tôi cho rằng lúc đứa trẻ được 3, 4 tháng, trẻ sơ sinh 3 4 tháng không biết nói, nó nằm quan sát, cha mẹ yêu nó, tình cảm cha mẹ dành cho nó, có thể cảm nhận được. Không biết nói, động tác, biểu cảm của nó thì có thể nhìn thấy. Đó gọi là gì? Bộc lộ chân tình. Trong Phật pháp nói, đó là bộc lộ tự tánh, không hề có chút ngụy tạo gì. Tổ tiên của chúng ta hiểu rõ, điều này tốt. Thế thì phải làm sao? Làm thế nào để duy trì tình thương này suốt đời không thay đổi? Đã nghĩ đến điểm này. Phải dùng biện pháp gì? Bằng cách dạy dỗ. Vì vậy khởi điểm của giáo dục Trung Quốc xuất phát từ đây, mục đích cũng chính là đây, sự viên mãn cuối cùng chính là đây, bắt buộc phải dùng biện pháp giáo dục. Vì vậy giáo dục Trung Quốc có hai mục đích, thứ nhất là duy trì tình cảm này vĩnh viễn không thay đổi, thứ hai là nhân rộng tình cảm này, biết yêu thương tổ tiên cha mẹ Quý vị, yêu thương anh chị em của Quý vị, yêu thương họ hàng của Quý vị, sau đó mở rộng tình yêu với quê hương làng xóm, yêu xã hội, yêu dân tộc, yêu đất nước, sau cùng “hễ là người, đều phải yêu”, là giáo dục điều này! Chúng ta nghĩ xem tổ tiên của chúng ta đã để lại cho chúng ta điều gì? Chính là điều

này, tình thương vĩnh cửu, tình thương không bao giờ thay đổi. Con cháu hậu thế làm việc xấu gì, tình thương của tổ tiên mãi mãi không thay đổi, không hề đổi, làm việc xấu thì phạt Quý vị, đánh Quý vị, mắng Quý vị hoàn toàn là vì thương, không hề oán hận. Đây là tinh thần văn hóa truyền thống Trung Quốc, tinh túy là ở đây, bây giờ không ai biết nữa rồi.

Tình thương trong Phật pháp lấy cơ sở từ văn hóa truyền thống, tình thương đó rộng lớn hơn nhiều, không những yêu nhân loại, còn yêu cây cỏ hoa trái, yêu non sông đất nước, yêu cả vũ trụ, không có gì là không thương yêu, đây là Phật pháp. Phật pháp có thể khiến tình thương này viên mãn. Như thế chúng ta mới có thể lĩnh hội được, Đức Phật A Di Đà có ân đức như thế nào với chúng ta, đặc biệt là Tịnh tông.

"Dĩ Phật chi tri kiến khai thị ngã đẳng, phổ lệnh ngộ nhập". Phật tri Phật kiến, những gì Đức Phật biết, Đức Phật nghe thấy, chúng ta không nhìn thấy, chúng ta không biết, Ngài đem những điều Ngài nhìn thấy và Ngài biết, giải thích cặn kẽ cho chúng ta nghe, khơi gợi chúng ta, giúp chúng ta cũng có thể chứng nhập. Phương pháp thì càng khéo léo hơn, "dĩ Phật quả giác, tác ngã nhân tâm". Quả giác ở đây là gì? Chính là danh hiệu của Phật, Phật A Di Đà, danh hiệu này là quả giác của Đức Phật. A Di Đà được dịch từ chữ Phạn, có thể dịch, nó không dịch, có nghĩa là gì? Tôn trọng nên không dịch, dịch âm không dịch chữ, biểu thị rằng chúng ta tôn kính nó. Dịch qua chữ Hán A dịch thành vô, Di Đà dịch thành lượng, Phật dịch thành giác ngộ, dịch thành trí tuệ, vì vậy ý nghĩa của nó là giác ngộ vô lượng, trí tuệ vô lượng, là ý nghĩa này. Giác trí cứu cánh viên mãn chính là tự tánh, chính là chân tâm, vì vậy danh hiệu này là đức hiệu của tự tánh, đức hiệu của chân tâm, chứ không phải vỏ bên ngoài.

Kinh điển có nói, xưa nay chư vị Tổ sư thường nói "tự tánh di đà", chúng ta đều nghe rất quen tai; "duy tâm tịnh độ", duy tâm tịnh độ nói thế giới cực lạc, thế giới cực lạc từ đâu mà có? Từ tâm. Người vãng sanh đến thế giới cực lạc, có thể nói tất cả đều đã chuyển thức thành trí, có khả năng chuyển thì tự mình chuyển, không có khả năng chuyển thì Đức Phật A Di Đà chuyển giúp, bởi vì người sanh về thế giới cực lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ tát, Ngài gia trì giúp cho, giúp người đó chuyển. Vì vậy thế giới cực lạc không có thức, tức là không khởi ý niệm, phân biệt chấp trước, người ở thế giới cực lạc không có điều này. Không có những điều này, nó chỉ có hiện tượng, nó không đổi, nó không thay đổi, vì vậy vạn tượng ở thế giới cực lạc đều là vĩnh hằng. Thế giới này của chúng ta không được, tất cả pháp bất luận là vật chất hay tinh thần, nó đều thay đổi trong phút chốc. Vì sao vậy? Vì nó là hiện tượng dao động, vừa này đã nói rồi, tần suất của nó là một giây có 1600 triệu lần, chấn động của nó trong một giây nhiều như thế, mãi mãi không dừng. Hiện tượng của chúng ta là tương tượng tự tương tục, hiện tượng của thế giới cực lạc không phải là tương tượng tự tương tục, nó là vĩnh hằng, vĩnh viễn không thay đổi. Vì sao vậy? Vì nó không có thức, thức mới thay đổi, đã chuyển thức thành trí, vĩnh viễn sẽ không đổi, thọ mệnh rất dài, con người

sẽ không già đi. Sự trang nghiêm của tướng mạo chúng ta không thể ngờ tới được. Quan kinh nói rất rõ ràng, Quan kinh cho chúng ta biết, tướng tốt của Đức Phật A Di Đà, thân có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, trong mỗi vẻ đẹp đều phát hào quang, trong hào quang hóa Phật, Bồ tát vây quanh, rất trang nghiêm. Chúng ta nhìn thấy trong 48 đại nguyện, nguyện vọng của Đức Phật A Di Đà là hy vọng chúng sanh trong thế giới cực lạc đều bình đẳng, đầu tiên là bình đẳng về tướng mạo, người sanh ra ở thế giới cực lạc đều có tướng mạo giống Đức Phật A Di Đà, ai ai thân cũng có tám vạn bốn ngàn tướng, tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp. Phật A Di Đà vô lượng thọ, bởi vì ngài không biến hóa, đã chuyển thức thành trí, vì vậy người sanh ở thế giới cực lạc ai ai cũng đều vô lượng thọ, chuyện này chắc chắn không phải là giả, không phải lừa người ta. Trong lịch sử tu học pháp môn này, ghi chép về vãng sanh đã có rất nhiều. Trong cuộc đời học Phật chúng tôi đã tận mắt nhìn thấy, tận tai nghe thấy, không phải là giả đâu. Sau khi chúng ta hiểu rõ chuyện này, chắc chắn là phải tranh thủ.

Tịnh tông là Đại thừa, chúng ta đã hiểu rõ, phải nói chuyện này cho người khác, chỉ nói miệng thì không được, nói miệng không ai tin, phải tự làm cho người ta thấy, người ta sẽ tin ngay.

Có người hỏi chúng ta Phật pháp là gì? Câu trả lời đơn giản nhất, Ô Sào thiền sư nói với Bạch Cư Dị, Bạch Cư Dị lúc đó đang làm Thái thú Hàng Châu, tương đương với Thị trưởng hiện nay. Ô Sào thiền sư cũng rất nổi tiếng, gọi Ngài là Ô Sào, vì Ngài đã làm một cái tổ trên cây, Ngài ở trên cây đó, giống như một con chim, nên gọi Ngài là Ô Sào thiền sư. Bạch Cư Dị đã thỉnh giáo Ngài Phật pháp là gì? Ngài đã nói hai câu: “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành”. Phía sau còn có hai câu, nhưng Ô Sào thiền sư chỉ nói hai câu này, hai câu sau là “tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo”, Ngài chỉ nói hai câu trước. Bạch Cư Dị nghe xong cười lớn, điều này đứa trẻ ba tuổi cũng biết, Ô Sào thiền sư nói tiếp. ‘đứa trẻ ba tuổi cũng biết, nhưng cụ ông tám mươi cũng không làm được’. Bạch Cư Dị nghe xong, gật đầu ngẫm nghĩ: đúng! Điều này được Đức Phật dạy trong Kinh “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo”, chỉ 12 chữ, “thị chư Phật giáo”, đó chính là mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, chỉ mười hai chữ này. 12 chữ này chính là Tam tạng kinh điển, “chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành” là Luật tạng- Giới luật, “tự tịnh kỳ ý” là Kinh tạng và Luận tạng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng điều này suốt 49 năm, ngoài điều này ra Ngài không giảng gì nữa. Mà những điều này lại cực kỳ phong phú, bây giờ chúng ta phân nó ra thành 5 loại lớn. Cả đời Đức Phật giảng những điều gì? Giảng Luân lí, giảng Đạo đức, giảng Nhân quả, giảng Triết học, giảng Khoa học. 5 đề tài này đều giảng đến cứu cánh viên mãn.

Đó là Phật dùng quả giác làm nhân tâm cho chúng ta, quả giác chính là A Di Đà Phật, đây chính là danh hiệu. Chúng ta bây giờ chỉ cần niệm câu A Di Đà Phật, chỉ

miệng niệm thì không được, trong tâm phải có, miệng niệm mà không có tâm thì không hiệu quả, người xưa nói rất hay, “khẩu niệm di đà tâm tán loạn, hét bỏ cuống họng cũng uổng công”, quan trọng nhất là có trong tâm, chỉ cần có câu A Di Đà Phật là được rồi, điều này không thể nghĩ bàn. Nếu có thể làm rõ, hiểu rõ câu A Di Đà Phật có ý nghĩa gì, thế thì Quý vị đã thù thắng rồi. Làm thế nào để hiểu rõ? Bộ kinh này chính là giảng về Nam Mô A Di Đà Phật, Quý vị thật sự lý giải, thật sự hiểu, hiểu một cách triệt để, công đức của câu Phật hiệu này lớn hơn tất cả mọi thứ, nó có thể giúp Quý vị thành Phật ở kiếp này, giống như Đức Phật A Di Đà, thành tựu của Quý vị sẽ không hề thua kém Ngài. Vì vậy không cần thời gian quá dài, “bất lịch tam kỳ”, tam kỳ là ba đại a tăng kỳ kiếp, ở đây nói về thời gian, không cần. “Đón nhập Phật trí”, đón là ngay lập tức, Quý vị có thể chứng đắc Phật trí. “Thử chính Phật trí thâm ân”, câu nói này khiến chúng ta hiểu rằng, ân đức của A Di Đà Phật, chư vị Bồ tát lớn lao đến nhường nào. Tri ân báo ân, không tri ân thì sẽ không biết báo ân, hiểu được ân đức thì sẽ biết cách báo ân.

Làm thế nào để báo ân này? “Ngã đẳng tuân y Phật thị, tùng văn tự bát nhã nhi khởi quan chiếu bát nhã, nhập u thực tướng, thị danh kính hà Phật ân”. “Hà” ở đây có nghĩa là gánh vác, đón nhận. Chúng ta phải tuân theo, phải tuân theo lời chỉ dạy của Đức Phật. “Tùng văn tự bát nhã”, kinh sách là văn tự, “nhi khởi quan chiếu”. Hiểu rõ những đạo lý trong kinh sách, nhớ kỹ những lời giáo huấn trong kinh sách, có thể thực hiện những điều đó trong cuộc sống hàng ngày, thực hiện trong công việc, thực hiện khi đối đãi với con người loài vật, đây gọi là quan chiếu, đã hoàn toàn ứng dụng được rồi. Học tập và ứng dụng linh hoạt như chúng ta thường nói, không phải học rồi vô dụng, có tác dụng, ứng dụng linh hoạt. “Nhập u thực tướng”, “nhập” ở đây chính là chứng đắc, chứng đắc thực tướng của tất cả các pháp, đã hiểu rõ những hiện tượng này.

Những nhà khoa học hiện nay phát hiện A-lại-da, tam tế tướng của A-lại-da, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đã được họ phát hiện, còn hiện tượng tự nhiên rốt cuộc là gì, điều này vẫn chưa làm rõ. Vật chất có thể nói đã hiểu triệt để, tinh thần chỉ biết được một nửa, hiện tượng tinh thần từ đâu mà có, đến bây giờ vẫn là câu hỏi. Báo cáo của nhà khoa học nói rằng hiện tượng tinh thần là từ không sanh ra có. Câu này chúng ta có thể hiểu, người bình thường không hiểu, “không” sao có thể sinh ra “có”? Đức Phật dạy chúng ta, hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Được sinh ra từ tự tánh. Tự tánh năng sanh năng biến, nhưng bản thân tự tánh không có hiện tượng, nó không phải là hiện tượng vật chất, ngũ căn không thể tiếp xúc được, mắt tai mũi lưỡi thân đều không thể tiếp xúc. Nó không phải hiện tượng tinh thần, nên Quý vị cũng không thể nghĩ đến, thức thứ 6 không có tác dụng với nó. Nó không phải hiện tượng tự nhiên, nhưng nó có thể sinh ra hiện tượng tự nhiên, có thể sinh ra hiện tượng vật chất, sinh ra hiện tượng tinh thần, nó năng sinh, vì vậy nó không phải là “chết”, nó là “sống”. Bởi vì cái gì nó cũng không phải, khoa học, triết học, triết học không nghĩ đến nó, khoa học không phát hiện ra nó, vì vậy nói nó là không. Nó tồn tại ở mọi nơi, ở mọi lúc.

Những hiện tượng mà lục căn chúng ta có thể tiếp xúc được đều do nó biến hiện ra, ngay cả hư không cũng do nó biến hiện, hư không không phải là thật. Vì vậy nói “vô” cũng rất hay, nhưng “vô” ở đây không phải là không có cái gì, không thể nói nó không có gì, nó có, nó năng sanh năng hiện. Khởi tâm niệm, phân biệt cố chấp là năng biến. Chú giải của tổ sư ở đây là, chúng ta phải chứng nhập thực tướng, đó mới là người báo ân thật sự; chúng ta vẫn chưa chứng đắc thực tướng, không thể nói là báo Phật ân. Thực tướng là gì? Chân tướng thật, hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi, chúng ta đã thành Phật. Nhập u thực tướng là đã thành Phật, tự tu thành Phật mới gọi là báo Phật ân, tại sao? Vì Đức Phật hy vọng chúng ta sớm thành Phật.

Dưới đây là ý của Niệm Lão, “Y thử kinh trung chủng chủng giáo giới, đoạn chánh thân tâm, chỉ ác tu thiện, phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, hoành sanh tứ độ, viên đăng bất thoái, tài thị chân thật kính Phật dã.”

“Kính ư Phật giả”, chữ kính này khó biết bao, cúi đầu đánh lễ chưa được xem là kính, đó chỉ là vỏ ngoài của kính, thật sự phát tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ, thật sự vãng sanh, viên chứng bất thoái, viên chứng bất thoái chính là A Duy Việt Trí Bồ tát. Mấy câu này từ nông đến sâu, tuần tự tăng tiến. Đầu tiên là những giáo giới trong kinh, phải đọc kinh, phải tìm hiểu, từng câu từng chữ trong kinh phải làm rõ, hiểu rõ, sau đó mới thực hành. Thực hành trước tiên phải đoạn chánh thân tâm, thân phải ngay, tâm phải chánh. Nói một cách rõ ràng nhất, đoạn thân là phải lễ phép, bây giờ không còn lễ nữa rồi, thân không đoạn; trong tâm có vọng niệm, tâm có vọng niệm là tâm bất chánh. Tổ tiên của chúng ta, tuyệt đối không được coi thường tổ tiên, coi thường tổ tiên, căn bệnh này của con người thời nay rất phổ biến, cho rằng tổ tiên không bằng chúng ta, tổ tiên dùng đèn dầu chứ không có đèn điện, tổ tiên đi lại bằng xe trâu, xe ngựa, làm gì có xe ô tô như bây giờ? Cho rằng tổ tiên kém xa chúng ta, sai rồi, sai trăm trọng. Tổ tiên thông minh hơn chúng ta nhiều, có trí tuệ hơn chúng ta, vì sao? Tổ tiên đích thực là “đoạn chánh thân tâm, chỉ ác tu thiện”, chúng ta không làm được, chúng ta thân bất đoạn, tâm bất chánh.

Lấy tiêu chuẩn nào? Trong Tứ thư đoạn đầu trong Đại học đã nói: “cách vật chí tri, thành ý chánh tâm”. Làm thế nào để chánh tâm? Phía trước có 3 điều kiện, bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ “cách vật”. Vật là gì? Vật là dục vọng, cách là chiến đấu, chính là nói Quý vị phải đấu tranh với dục vọng của bản thân mình, phải đánh bại dục vọng, dục vọng của Quý vị bị đánh bại. Con người nếu không có dục vọng, sau khi “cách vật” sẽ được “trí”, trí tuệ của Quý vị sẽ phát triển. Quý vị có dục vọng, chỉ có phiền não, làm gì có trí tuệ? Vì vậy thanh tịnh tâm sanh trí tuệ, đó là “cách vật chí tri”. Sau khi có trí tuệ thì thành ý, thành tâm sẽ được bộc lộ ra; tâm chân thành khởi tác dụng là chánh tâm. Điều này không phải Đức Phật dạy, là lời của tổ tiên chúng ta, nói rất cặn kẽ. Chỉ cần có tự tư tự lợi, còn danh văn lợi dưỡng, tâm sẽ bất chánh. Tâm bất chánh, thân sẽ bất đoạn, thân có học bao nhiêu quy tắc cũng chỉ là giả, giả vờ thôi, không

phải được bộc lộ bởi thành ý, người thật sự có đức hạnh, có học vấn nhìn là biết ngay thôi, giả vờ, không phải là thật. Có bốn chữ “đoan chánh thân tâm” này, Quý vị mới có thể “chỉ ác tu thiện”. Không những không có những hành vi độc ác, mà ý nghĩ độc ác cũng không còn, sẽ rất tự tại, rất vui vẻ! Thuần thiện, chân thành với con người, với sự việc, với loài vật.

Làm người viên mãn rồi, được rồi, sau đó dạy Quý vị “phát bồ đề tâm”, Quý vị có thể thành Phật. Vừa rồi đều nói về làm người, làm người tốt rồi, có thể học Phật, phát bồ đề tâm. Bồ đề tâm là gì? Là những gì đã giảng trong Kinh, tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi, đó là Bồ đề tâm. Kinh này của chúng ta nói đến 5 thứ, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, chính giác, năm thứ này. Tâm chân thành là thể của Bồ đề tâm, bản thể, đều là từ nó mà ra, thanh tịnh bình đẳng chính giác là tự thọ dụng, đối đãi với chính mình; tâm từ bi là đối đãi người khác, đối với người khác phải đại từ đại bi, đối với bản thân phải thanh tịnh, bình đẳng, phải giác ngộ. Nói đúng ra, thanh tịnh bình đẳng chính giác chính là “tam học tam tuệ”, tam học là giới định tuệ, thanh tịnh là giới, bình đẳng là định, giác là tuệ. Tam học cũng là tam bảo, thanh tịnh là Tăng bảo, bình đẳng là Pháp bảo, giác là Phật bảo, Phật, Pháp, Tăng, bên trong tự tánh, không phải là vô bên ngoài.

Quý vị phải phát được điều này, từ cơ sở này, luôn chuyên tâm niệm A Di Đà Phật, đây là công đức thật sự. Ngày nay chúng ta cũng niệm Phật, nhưng không có những điều vừa nói, vì vậy công phu niệm Phật của chúng ta rất cạn, không thể cảm động Phật. Nếu theo những lời vừa nói, hội tụ tất cả những điều đó, từ đoan chánh thân tâm, chỉ ác tu thiện, phát bồ đề tâm, thế thì Quý vị đã như Kinh Phật dạy, “nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”. Quý vị niệm Phật là tương ưng với Đức Phật, tương ưng với Phật thì có thể gặp được Phật.

“Hoành sanh tứ độ”, nghĩa là trong cuộc đời của chúng ta có thể vượt qua tam giới hai tám tầng trời, vượt qua ở đây là “hoành sanh”, vãng sanh về thế giới cực lạc. Đến thế giới cực lạc rồi thì “viên chứng bất thoái”, câu này quan trọng nhất là chữ “viên”.

Chúng ta biết ba loại bất thoái: Vị bất thoái, quả Tu Đà Hoàn chứng được, chắc chắn sẽ không đọa xuống tam ác đạo. Tu Đà Hoàn vẫn chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, họ sống giữa Cõi người và cõi trời, luân chuyển giữa hai cõi này, không bị đọa vào ba đường ác, đây là vị bất thoái. Thứ hai là hành bất thoái, Bồ tát chắc chắn sẽ không lui xuống tiểu thừa. Thứ ba là niệm bất thoái, Pháp thân bồ tát niệm niệm hướng đến vô thượng bồ đề, họ không có suy nghĩ nào khác, chỉ có một niệm, hy vọng có thể khế nhập vô thượng chánh đẳng chánh giác.

“Cổ viết kính ư Phật giả, thị vi đại thiện.” Câu này chúng ta cần phải học đến mấy tiếng đồng hồ, đó mới gọi là “kính”, chúng ta nói “kính”, vẫn có một khoảng cách với tiêu chuẩn này.

Đây là đại thiện. “Đại giả, đại phương quảng chi đại, tuyệt chư đối đãi, cường danh vi đại. Thử vân đại thiện, vị vô thượng chi thiện”. Không có gì thiện hơn điều này. Vì sao vậy? Vì nó có thể giúp Quý vị viên mãn thanh Phật.

Hựu Hội Sớ viết: “tam nghiệp kính phụng, thị vị kính”. Tịnh Tông tổ sư người Nhật đã từng nói: “tam nghiệp kính phụng”, phía dưới có chú giải. “Dĩ kỹ chi thân khẩu ý tam nghiệp cung kính phụng sự ư Như Lai, thân nghiệp thanh tịnh, khẩu nghiệp thanh tịnh, ý nghiệp thanh tịnh, nãi danh kính Phật dã”. Quý vị xem tiêu chuẩn là đây, thân thanh tịnh, khẩu thanh tịnh, ý thanh tịnh, đây gọi là kính Phật. “Phi đồng thể tục đản dĩ phân hương lễ bái vi kính Phật dã”, không phải ý này. Chương Gia đại sư đã nói với chúng ta từ lâu: Phật pháp coi trọng thực chất, không coi trọng hình thức, thấp hương lễ bái chỉ là hình thức, Phật pháp đại thừa không coi trọng điều này, quan trọng là tâm. Tiêu chuẩn thấp nhất đối với tâm là thanh tịnh, trong đề kinh này là thanh tịnh bình đẳng giác, có ba đẳng cấp thượng trung hạ, hạ phẩm chính là thanh tịnh, trung phẩm là bình đẳng, thượng phẩm là giác ngộ, khai ngộ. Thanh tịnh là A La hán, Bình đẳng là Bồ tát, Giác là Phật.

“Mật tông thường vân: thanh tịnh tam môn tín thượng sư, dĩ thân khẩu ý cúng dường thượng sư, quân thị thử nghĩa”. Điều là ý này, điều là đạo lý này. “Nhu thị kính Phật, thực vi đại thiện. Hựu Hội Sớ vân: Phật như thiện kiến được, kiến văn tất đắc ích, cố vi đại thiện.” Đức Phật ví như gặp được thuốc lành, Quý vị gặp ngài, nghe Ngài khai thị, không có gì là không có lợi cả. Gặp Ngài, lây hưởng với khí chất của Ngài, chính là được Ngài gia trì cho. Nói như bây giờ là từ trường, Phật dùng từ trường gia trì Quý vị, dùng bầu không khí gia trì Quý vị, vào trong từ trường của Ngài, Quý vị sẽ thấy tâm rất yên bình, rất vui vẻ, rất khác với những thứ khác. Nhận được các thuật ngữ trong Kinh, công đức của Phật, công đức tu hành gia trì. Vì vậy “kiến văn thị đắc ích, cố vi đại thiện”.

Xem tiếp đoạn dưới, “thực đương niệm Phật, tiết đoạn hồ nghi”. Đặc biệt nhấn mạnh niệm Phật, phải thực sự niệm Phật. Niệm Phật có thể hóa giải tất cả thiên tai, đó là sự thật, nhưng người ta không dễ gì tin điều này. Thiên tai xảy đến, vì sao niệm Phật lại có thể hóa giải? Đạo lý này rất thâm sâu, không thể trong thời gian ngắn mà giảng giải rõ ràng được. Chúng ta giảng về bộ kinh này đã hơn một ngàn tiếng đồng hồ rồi, nếu Quý vị nghe hết hơn một ngàn tiếng này, tôi tin chắc Quý vị sẽ tin vào công đức niệm Phật, Quý vị sẽ biết điều này không phải là giả, thật sự có lợi, có thể giải quyết vấn đề. “Dĩ niệm Phật phương thị kính hà Phật ân”. Câu này cũng có nghĩa là báo ân, tại sao lại niệm Phật? Báo Phật ân. “Cái nhất thừa nguyện hải, lục tự hồng

đanh, thực vi Phật ân trung tối thượng chi ân.” Tại sao? Danh xưng A Di Đà Phật là đức hiệu toàn bộ của tự tánh, thành tâm thành ý niệm danh hiệu này, không phải được một phần lợi ích trong tự tánh, mà là được lợi ích viên mãn, bởi vì nó là vô lượng trí tuệ, vô lượng đại giác, vì vậy thứ mà Quý vị được chính là viên mãn. Quý vị niệm Phật hiệu này, rốt cuộc Quý vị sẽ được bao nhiêu lợi ích? Hoàn toàn dựa vào cái tâm của Quý vị, tâm muốn viên mãn, thì Quý vị sẽ được viên mãn, đây là sự kính trọng từ trong tâm, thành kính. Ấn Quang đại sư đã nói: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính Quý vị được trăm phần lợi ích, ngàn phần thành kính Quý vị được ngàn phần lợi ích, vạn phần thành kính Quý vị được vạn phần lợi ích. Mỗi người đạt được lợi ích không giống nhau, đều cùng một câu Phật hiệu, đạo lý này là thật chứ không phải giả. Vì vậy trước tiên Quý vị phải nhận thức, phải nhận thức được “nhất thừa nguyện hải” của Tịnh tông, đây là đại pháp cứu cánh viên mãn, phải nhận thức được phương pháp huyền diệu của nó, đơn giản vậy thôi, chỉ một câu danh hiệu, một câu danh hiệu tương ứng với nhất thừa nguyện hải, không phải là tương ứng cục bộ, mà là tương ứng viên mãn. Vì vậy nói là “Phật ân trung tối thượng Phật ân”, không còn gì cao hơn điều này.

“Hựu dĩ niệm Phật phương thị tam nghiệm kính phụng”. Thông thường những người mới học, trong tâm có Phật, trong tâm nghĩ đến Phật, là “ý nghiệp”; miệng niệm Phật là “khẩu nghiệp”; thân lễ Phật, bày tỏ lòng tôn kính đối với Phật, là thân nghiệp, gọi là “tam nghiệp kính phụng”, ba việc này đều là A Di Đà Phật. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục, thân khẩu ý tam, toàn nhập Phật trung”. Phật ở đây chính là A Di Đà Phật, thân khẩu ý hoàn toàn hòa nhập trong A Di Đà Phật, “thủy thị chân thực quy kính”. Chúng ta quy y Phật, quy y trên thực tế chỉ là nói miệng mà thôi, chưa thật sự Quy y. Thật sự quy y, trong tâm phải có Phật A Di Đà, bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu, niệm niệm không rời, ngoài Phật A Di Đà, không có cái gì khác, không nghĩ đến gì khác. Thế tôi muốn hỏi, nếu có chuyện xảy ra, tôi phải làm sao? Quý vị nếu chưa đạt đến cảnh giới này, Quý vị muốn làm sao thì làm; nếu Quý vị đã đạt đến cảnh giới này rồi, hay rồi, tự tánh bát nhã sẽ giải quyết giúp Quý vị, vậy có thể làm sai được sao? Chúng ta lấy một ví dụ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục, toàn nhập Phật trung, Ngài không có tạp niệm, có người có việc đến thỉnh giáo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giải đáp luôn cho người đó, đã giải quyết được vấn đề cho người đó. Phật Thích Ca Mâu Ni có suy nghĩ gì không, Ngài có suy nghĩ xem phải trả lời câu hỏi này như thế nào? Không hề, giải quyết một cách tự nhiên. Chúng ta không hiểu đạo lý này, lúc gặp chuyện, không nhớ đến Phật nữa, chỉ nghĩ làm thế nào để giải quyết chuyện đó, giải quyết thế nào, không còn Phật nữa, Quý vị sẽ không được Đức Phật gia trì, phải dựa vào chút thông minh của bản thân, dùng trí thông minh nhỏ bé giải quyết, chuyện gì cũng sẽ làm sai, bản thân cũng không hề biết. Nguyên nhân là từ đâu? Quý vị chưa từng có Phật trong tâm. “Tôi để ở trong tâm rồi”, hề có chuyện xảy ra, trong tâm chỉ còn chuyện đó, không còn Phật nữa, đó là giả. Nghĩ thử xem có đúng thế không? Đúng là như thế, không thể trách Đức

Phật, mà phải trách bản thân, giải quyết êm đẹp rồi, may mắn; không giải quyết tốt, lẽ đương nhiên. “Thân khẩu ý tam, toàn nhập Phật trung, thủy thị chân thực quy kính”, đây mới đúng là quy y, thật sự thành kính Phật.

“Nhược dục chân thực niệm Phật, thủ tu tiết đoạn hồ nghi”. Câu này rất quan trọng, bảo với chúng ta, chúng ta phải làm thế nào để khế nhập cảnh giới, vì vậy trước hết phải đoạn nghi sinh tín. “Hồ tính đa nghi, cố vân hồ nghi”. Nói đến hoài nghi, luôn lấy hồ ly ra để ẩn dụ, bản tính của hồ ly là đa nghi. “Hành nhân bất năng tuyệt nghi, bất cảm dũng mãnh trực tiền, vị chi hồ nghi”. Điều này rất nhiều người niệm Phật, người tu hành không làm được. Ví dụ Phật dạy Quý vị buông bỏ tất cả, nhưng không dám buông bỏ, có thể buông bỏ một chút, vẫn giữ lại hơn một nửa, không phải là việc này sao? Quý vị không dám buông bỏ tất cả. Tôi bỏ tất cả rồi, ngày mai tôi phải sống sao đây? Lập tức sinh ra hoài nghi, không thể nghe lời dạy của Đức Phật. Nếu Quý vị đi hỏi bạn bè, thỉnh giáo trưởng bối của Quý vị, “đừng nghe lời dạy của Phật, bạn sẽ chịu thiệt thòi, Ngài không chịu trách nhiệm đâu”, họ sẽ nói những lời này với Quý vị, vì vậy không hoài nghi được sao? Nói thật ra, đây không phải là tin vào lời dạy của Đức Phật, là tin vào tự tánh, trong tự tánh có trí tuệ đức năng viên mãn. Đức Phật dùng điều này để cảm hóa tất cả chúng sanh. Tin vào Đức Phật chính là tin vào tánh Đức của bản thân, đừng tin vào phiền não của mình, chúng ta khởi tâm động niệm, suy nghĩ lung tung chính là phiền não, Quý vị tin vào phiền não không tin vào trí tuệ, thế thì thiệt thòi rồi. Vì vậy tin vào Đức Phật là tin vào trí tuệ tự tánh của bản thân, là đạo lý như thế đó. Thật sự tin tưởng Phật, việc đầu tiên chính là cắt bỏ hoài nghi, cắt bỏ hồ nghi, bởi vì nếu vẫn hoài nghi, không dám tuân theo lời dạy của Phật, sẽ có rất nhiều chuyện phải lo nghĩ.

“Đương tri nghi căn vi đoạn, tức thị tội căn”. Chúng ta sám hối, sám tội căn, sám tội căn tức là đoạn nghi. Làm thế nào để cắt đứt hoài nghi? Quý vị hiểu rõ ràng thấu đáo chân tướng sự việc, hoài nghi sẽ bị cắt bỏ. Thế là chúng ta hiểu ra rồi, Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp 49 năm cho chúng ta là vì cái gì? Giúp chúng ta đoạn tuyệt hoài nghi, giúp chúng ta dứt bỏ tội căn này. Ngũ độc tham sân si mạn nghi, độc hại, năm thứ này đối với thân tâm của chúng ta mà nói chính là đau khổ, bệnh tật, đây là nỗi thống khổ do ngũ độc mang lại, đây là virus, làm hại đến thân tâm. Môi trường mà chúng ta đang sinh sống, nó gây ra rất nhiều thiên tai, điều này tất cả chúng ta đều đã biết, lòng tham gây ra thủy tai, oán giận gây ra hỏa tai, núi lửa tuôn trào, nhiệt độ trái đất tăng lên, oán giận; ngu si gây ra bão tố; ngạo mạn gây ra động đất, bất bình. Hoài nghi là nghiêm trọng nhất, hoài nghi gây ra cho chính bản thân chúng ta, làm tê liệt hệ thống miễn dịch, tất cả bệnh tật dễ dàng xâm nhập; còn môi trường bên ngoài, trái đất lỏng lẻo rồi. Trái đất vốn rất kiên cố, chúng ta thấy trong kinh Địa Tạng có “kiên lao địa thần”, bây giờ trái đất lỏng lẻo rồi, Quý vị thấy đó mặt đất vô duyên vô cớ sụp xuống, đất bị lún xuống rồi; Núi, núi lở, đổ xuống rồi. Nguyên nhân đất lỏng núi lở chính là “nghi”, không còn lòng tin nữa. Chúng ta cứ thử hỏi xem, có mấy

người có lòng tin, Quý vị tin tưởng bản thân không? Không tin; Quý vị tin tưởng người khác không? Không tin. Cha mẹ không tin, tôn trưởng không tin, anh chị em cũng không tin, con người bây giờ thật là đáng thương! Không tin tổ tiên, không tin cô nhân thánh hiền, vì vậy cũng không tin những Kinh sách này, Phật Bồ tát không tin, kinh điển của Phật cũng không tin, Pháp luật cũng không tin, đối với cảnh sát cũng không tin, không có người để tin nữa rồi, sống ở thế giới như vậy, làm sao có thể yên tâm được đây? Làm sao có thể không đau khổ? Quá đau khổ. Vì vậy ở đây nói với chúng ta đó là tội căn, “nghi căn vị đoạn” chính là tội căn.

“Thượng thời tín thời nghi, bán tín bán nghi”. Kiểu người này chiếm đại đa số, người học Phật nhiều, người như vậy nhiều, người thật sự tin tưởng lại quá ít. Hoặc là “miễn cưỡng thử niệm”, đại chúng cùng nhau niệm Phật, có mấy người dẫn đầu, mọi người cùng niệm theo, đó là dựa vào đám đông, lúc tin lúc ngờ, bán tín bán nghi, miễn cưỡng thử niệm. “Ý thực vị an”, chính là không để tâm không chú ý, hữu khẩu vô tâm mà người ta thường nói. “Hoặc khẩu tuy niệm Phật, nhi tâm mộ tha tông, giai phi chân thực niệm dã.” Ở đây nói rằng chân tướng sự việc ở ngay trước mắt, miệng thì cùng niệm Phật với mọi người, trong tâm thì nghĩ đến thứ khác. “Tha tông” ở đây là gì? Ví dụ tham thiền, trì giới, niệm chú, thậm chí là vận khí công, làm thế nào để giúp thân thể mạnh khỏe, làm cái này, nghĩ những thứ này, tâm lực phân tán, không thể tập trung. Mà Đức Phật trong Đại tiểu thừa kinh đều dạy chúng ta: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biến”. Họ có quá nhiều suy nghĩ, họ không thể tập trung. Nói cách khác, không có việc nào mà họ làm cho tốt. Đây chính công phu không đắc lực mà mọi người vẫn nói. Vì sao không đắc lực thì chẳng biết, không tìm ra nguyên nhân. Không biết rằng bệnh căn, Quý vị xem trong kinh nói rất rõ ràng, rất cặn kẽ.

Đoạn dưới nói, “yếu chí, nghi tình bất đoạn, chánh tín nan sinh. Tín nguyện hữu khuy, tư lương khiếm khuyết.” Chính là nói người đó không thể vãng sanh, nói ai đây? Nói người niệm Phật, không phải nói người khác. Người tin vào tịnh độ, tu hành tịnh độ, rốt cuộc lại không thể vãng sanh, nguyên nhân chính là đây. Nói cách khác, nghi tình chẳng thể không đoạn, chánh niệm chẳng thể không sanh, chúng ta đoạn nghi sanh tín, phát nguyện cầu sanh, thì sẽ có đủ điều kiện này. “Cố tu tiết đoạn hồ nghi”, phương pháp hiệu quả nhất để cắt bỏ hoài nghi chính là đọc kinh, nếu đọc kinh vẫn không hiểu, thì nghe giảng, nghe hiểu rồi, nghe rõ rồi, lại có thể tiếp tục đọc kinh. Không tiếp tục đọc kinh được, là vẫn chưa đủ lòng tin, vì vậy phải nghe giảng, nghe giảng giúp Quý vị “đoạn nghi sinh tín”. Vì vậy niệm thật tâm, niệm liên tục, cố gắng niệm, cố gắng đến chết! Hoa khai kiến Phật, ngộ vô sinh nhẫn. Như vậy mới là đại thiện. Kính trọng Đức Phật, mới là đại thiện.

Ở đoạn tiếp theo Niệm Lão bảo với chúng ta rằng, “thượng minh đoạn nghi nhi niệm Phật”, phía dưới nói tiếp “niệm Phật năng đoạn nghi”. An Lạc Tập vân: “nhược năng thường tu niệm Phật tam muội, năng trừ tham sân si. Vô vấn hiện tại, quá khứ, vị

lai, nhất thiết chur chương tất giai trừ dã”. Câu này có tác dụng gợi mở cho chúng ta. Chúng ta bây giờ gặp khó khăn, bây giờ ngay cả nhà khoa học cũng không kiêng kỵ nữa, sang năm là đến năm 2012 rồi, mọi người đều biết đến lời tiên tri tận thế của Maya, các nhà khoa học đều đang thảo luận phải đối phó như thế nào. Tháng 8 năm ngoái, có mấy nhà khoa học mở hội nghị ở Úc, hội nghị hai ngày, họ có mời tôi, tôi không đi, tôi cử 8 học viên của Học viện Tịnh tông đến tham gia. Sau khi hội nghị kết thúc, họ viết báo cáo cho tôi, viết rất hay. Ngày đầu tiên của hội nghị là báo cáo phát hiện khoa học mới nhất, báo cáo nghiên cứu khoa học của họ rất có giá trị, càng lúc càng giống với những gì trong Kinh đã nói, khẳng định rằng ý niệm có thể thay đổi môi trường. Những thiên tai do môi trường vật chất bên ngoài như thế này, khoa học không có cách để giải thích, ý niệm có thể giải quyết, hồi tâm chuyển ý. Ngày thứ hai chuyên thảo luận vấn đề thiên tai này, chính là vấn đề năm 2012. Nhà khoa học người Mỹ Bladen, điều ông đưa ra là kiệt xuất, giống như Đức Phật đã dạy, hy vọng tất cả cư dân trên địa cầu nhanh chóng giác ngộ, bỏ ác dương thiện, chính là Đức Phật đã giảng đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm.

Phương pháp tốt nhất để đoạn chánh tâm niệm, chính là trong tâm luôn có A Di Đà Phật, đoạn trung chi đoạn, đệ nhất thù thắng. Điều này ông không nói đến, ông chỉ nói đoạn chánh tâm niệm. Đoạn chánh tâm niệm, đương nhiên là không có tà ý, không có vọng niệm. Tịnh tông Phật, Tổ sư đã dạy chúng ta, niệm Phật có công đức thù thắng, chúng ta có A Di Đà Phật trong tâm, lúc nào cũng hướng về Phật A Di Đà, đây là đoạn chánh thứ nhất trong đoạn chánh tâm niệm. Không những có thể hóa giải kiếp nạn, mà còn có thể giúp trái đất trở nên tốt hơn. Báo cáo này rất có giá trị! Năm 2012 đến gần rồi, những lời đồn đại ngày càng nhiều, dù người ta nói gì, tốt nhất là đừng nên tin, đừng để chúng quấy nhiễu, điều này rất quan trọng. Chúng ta biết tin đồn đến từ khắp nơi, tự bản thân mình phải làm chủ, niệm Phật hiệu đến cùng, sẽ bình an vô sự. Đừng để tai nạn chưa tới, đã bị những lời đồn thổi hù chết khiếp, như thế thì thật sự không đáng, Quý vị vốn chưa chết, nhưng lại bị hù chết rồi, Quý vị nói xem oan uổng không? Tôi không nói quá đâu, thật sự có người bị hù mà chết đấy. Vì vậy trong tâm chắc chắn phải làm chủ. Đoạn chánh tâm niệm, chắc chắn sẽ không có vấn đề gì. Tin tưởng những thiện niệm của chúng ta ngày càng mạnh, những người có thiện niệm ngày càng đông, điều này sẽ khiến đại nạn hóa thành tiểu nạn, tiểu nạn hóa thành không, chắc chắn phải có lòng tin.

An Lạc Tập, đoạn này nói rất hay, “nhược năng thường tu niệm Phật tam muội”, thật tâm niệm Phật, “năng trừ tham sân si”, niệm Phật cho đến lúc gạt bỏ được tham sân si mạn nghi. “Vô vấn hiện tại, quá khứ, tương lai, nhất thiết chur chương tất giai trừ dã”, không cần nghĩ đến hiện tại, quá khứ, tương lai, chỉ nghĩ đến A Di Đà Phật, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, kiếp nạn của hiện tại, quá khứ, tương lai đều sẽ không còn nữa. “Ngu si thiếu trí, tâm tắc hồ nghi. Niệm Phật trừ si, nghi tình tự đoạn. Ngải Liên Trì và Linh Phong nói rằng: “Phật hiệu đầu vu loạn tâm, loạn tâm bất đắc bất

Phật.” Liên Trì đại sư, Ngẫu ích đại sư, Linh phong là Ngẫu ích đại sư, Liên Trì là tổ sư đời thứ 8, Ngẫu ích là tổ sư đời thứ 9, là hai vị đại sư được kính ngưỡng nhất, được bái phục nhất, họ đều nói đem “Phật hiệu đầu tư loạn tâm”, loạn tâm là gì? Vọng niệm, vọng niệm nhiều không sợ, niệm Phật. Vọng niệm nhiều hơn nữa, cũng không cần để ý đến nó, tập trung tất cả tinh thần của chúng ta vào Phật hiệu, chỉ nghĩ đến Phật hiệu, không nghĩ đến vọng niệm, vọng niệm tự nhiên sẽ ít đi, tự nhiên sẽ không còn nữa, không cần phải sợ vọng niệm. “Tôi niệm Phật vọng niệm nhiều quá, không dám niệm nữa”, sai rồi, vọng niệm càng nhiều thì càng phải niệm Phật. Nếu niệm Phật rồi mà vọng niệm vẫn nhiều, tôi đã từng dạy học trò, học trò đi làm thí nghiệm, hiệu quả rất tốt. Tôi dùng cách nào? Máy niệm Phật, Quý vị đeo tai nghe máy niệm Phật, đừng làm ồn người khác. Quý vị vặn volume to lên, chỉ nghe được bên tai A Di Đà Phật, những vọng niệm khác sẽ không thể len vào. Mở volume to lên, mở to sợ làm ồn người khác, đeo tai nghe, dùng máy niệm Phật. Những âm thanh lớn này sẽ lay động bản thân, đuổi đi những vọng niệm, biện pháp này rất hiệu quả. Đây là cách Tổ sư bày chúng ta niệm Phật. “Thử nãi thực đương niệm Phật, tiết đoạn hồ nghi chi hựu nhất nghĩa”, lại thêm một ý nữa, đều giảng như thế.

Tiếp theo, “bát chú ái dục”, chính là đoạn tuyệt phiền não. Tiếp theo, Cảnh Hưng vân: “bát dục giả, lệnh ly phiền não. Chú khổ sở nhân, tham dục vi bản, cố khuyên bát trừ ái dục.” Chúng ta bình tĩnh quan sát, tư duy, chúng ta sinh sống ở thế giới này, có rất nhiều phiền não, những phiền não này từ đâu mà có? Nói thật ra, dục vọng quá nhiều. Dục vọng chỉ là giả, không phải là thật. Vì vậy lúc còn tại thế Đức Thế Tôn đã dạy, học tiểu thừa trước, học đại thừa sau, đây là đạo lý gì? Tiểu thừa nghiêng về đoạn dục. Quan trọng nhất là đoạn trừ kiến tư phiền não, bắt đầu từ kiến hoặc, kiến hoặc phải bắt đầu từ căn bản, căn bản là gì? Căn bản là “ngã”. Mỗi con người thứ gì cũng có thể quên, ngã thì không thể quên. Ngã là căn nguyên của tất cả phiền não, nếu như vô ngã, phiền não tự nhiên sẽ không còn nữa, đều khởi nguồn từ đây, vì vậy trước tiên phải phá ngã kiến. Năm loại kiến hoặc, thân kiến, phá bỏ thân kiến trước, thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, tám mươi tám phẩm kiến hoặc quy nạp thành 5 loại lớn. Phương pháp gì? Quý vị xem trong 37 đạo phẩm bắt đầu từ tứ niệm xứ, tứ niệm xứ là trí tuệ, là nhìn thấu. “Quán thân bất tịnh”, là điều đầy tiên, “quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã”, Quý vị bắt đầu từ đây, thân không sạch sẽ, thân ô nhiễm nghiêm trọng, có thể hiểu được đạo lý này, suy nghĩ của chúng ta sẽ thay đổi. Thay đổi cái gì? Mượn giả tu chân. Ta muốn tu chân, mượn đây là công cụ, chúng ta tận dụng công cụ này để tu chân.

Giả nhưng cũng không thể tùy tiện lãng phí nó, cũng phải bảo bọc yêu thương nó, nhưng Quý vị không được chấp trước nó là được rồi, Quý vị có thể dùng nó, đừng chấp trước. Điều này Đức Phật dạy chúng ta, có thể sử dụng nó, nhưng không được quyền luyến nó, đừng để thân này khiến Quý vị phải phiền não với ngũ độc tham sân si mạn nghi, chúng ta sử dụng nó, nhưng nhất quyết không cho phép nó dẫn dắt vào

những thói quen phiền não. Đây là công thứ nhất để nhập đạo. Biết cái gì? Thân không phải ta, quan niệm này vô cùng quan trọng. Thân là gì? Thân là cái ta có, giống như áo quần, áo quần không phải là ta, nó là cái ta có. Người ta muốn, Quý vị xem, lập tức có thể tặng người ta, vì thế nên Quý vị có thể xem nhẹ việc sanh tử. Điều đầu tiên người học Phật phải thừa nhận là không bao giờ chết, ta vĩnh viễn không bao giờ chết, cái gì chết? Thân thể. Cũng giống như áo quần, ta sẽ không chết, áo quần nếu bẩn rồi, thay cái khác, hỏng rồi, thay cái khác, thân thể hỏng rồi, thay thân khác, đơn giản thế thôi, đừng chăm chú đến nó, chăm chú đến nó là sai rồi. Ta là gì? Người bình thường đều cho rằng ta là linh hồn, có linh hồn không? Có, thật sự là có. Hằng ngày chúng ta cứ tỉ mỉ quan sát, rất rõ ràng, buổi tối đi ngủ sẽ nằm mơ, không phải thân thể nằm mơ, thân thể không biết nằm mơ, là tinh thần của chúng ta nằm mơ, tinh thần chính là linh hồn, chính là linh tánh, nó không bao giờ mất đi. Con người ta chết đi rồi cũng giống nằm mơ thôi, nằm mơ rồi không tỉnh lại nữa, người đó được xem là chết rồi, không quay lại nữa. Phải hiểu rõ đạo lý này, phải tin luân hồi là có thật, Đức Phật đã dạy trong Kinh rất nhiều.

Luân hồi không phải do Phật Thích Ca Mâu Ni nói trước, mà chính là Bà la môn giáo truyền thống của Ấn độ, chuyện luân hồi này rất phổ biến ở Ấn độ, không ai là không tin. Ấn độ rất nhiều tôn giáo, những phái nghiên cứu Triết học ở Ấn độ cũng rất nhiều, tín ngưỡng phổ biến của họ là tu thiền định. Trong cảnh giới thiền định, không có thời gian, không gian, vì vậy có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy tương lai, thấu rõ tình hình trong lục đạo. Không phải là chỉ một người, chỉ cần tu tứ thiền bát định thì đều biết, nó là chân tướng sự thật, nó không phải là giả. Biết được lục đạo sẽ biết bản thân không chết, đời đời kiếp kiếp xả thân thọ thân trong lục đạo, thân này mất đi, thân này chết rồi, lại tìm một thân thể khác. Tìm thân thể khác chúng ta có tự tìm được không? Không thể tự tìm. Ai có thể? Chính là nghiệp lực, chính là ý niệm của Quý vị, ý niệm thiện, hành vi thiện ác của Quý vị, những thứ này sẽ quyết định. Nếu thiện niệm mạnh, Quý vị sẽ đến ba đường lành nhận quả báo, Quý vị đến nhân gian, Quý vị lên trời, cõi trời có mười tám tầng, rốt cuộc sẽ đến được tầng nào, nó liên quan đến công phu tu học của Quý vị. Tội nghiệp mà Quý vị gây ra, nơi đến của tội nghiệp cũng rất nhiều, mặc dù nói tam đồ, tam đồ rất phức tạp. Súc sinh phức tạp thế nào, từ rồng voi, những động vật to lớn, đến ruồi muỗi bọ nhặng, con kiến nhỏ, đều là súc sinh, Quý vị sẽ thọ thân nào? Có thân thọ mạnh dài, có thân thọ mạnh ngắn, thọ mạnh ngắn cũng không phải là thật ngắn, chết rồi quay lại đầu thai, Quý vị nghĩ xem làm thân kiến, sau khi chết lại đầu thai làm kiến.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng cho chúng ta một chuyện ở trong Kinh, “Kỳ Viên Tinh Xá”, Ngài nhìn thấy một tổ kiến, lập tức cười lớn, những đệ tử liền hỏi Ngài, vì sao Phật đà lại cười? Đức Phật chỉ vào con kiến, bầy đức Phật xuất thế, nó vẫn làm thân kiến. Không phải thọ mạnh của kiến dài như vậy, sau khi chết lại làm thân kiến, vẫn ở trong tổ kiến này, tại sao? Tại nó cố chấp, nó lưu luyến, nó không

muốn rời xa, luôn ở trong tổ này, sau khi bảy vị Phật đó niết bàn, nó vẫn không rời khỏi thân kiến. Cho thấy cố chấp của súc sinh nghiêm trọng hơn con người, vì vậy nó không nở rời xa. Việc này thật đáng sợ. Vì vậy chúng ta đừng luyến tiếc thân thể này, chúng ta biết là chúng ta phải tận dụng tốt nó, tuyệt đối đừng luyến tiếc, luyến tiếc sẽ gây phiền phức. Phải thành tâm niệm Phật, luôn hướng về Phật, kiếp sau sẽ đến được thế giới cực lạc, sẽ được làm Phật, chính là “nhất thiết pháp tùng tâm tướng sanh”, đây chính là nguyên lý chỉ đạo cao nhất. Trong tâm luôn hướng về Phật, hướng về thế giới cực lạc, hướng về những đạo lý đã được dạy trong Kinh điển. Vì vậy “ức Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai tất định kiến Phật”, như vậy là đúng rồi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 515